

Số: 13 /2013/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

001032

15-05-2013

**Ban hành Quy định Giải thưởng môi trường cho cá nhân,
tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BTNMT ngày 28/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giải thưởng môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao Giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 189/TTr- STNMT ngày 03 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Giải thưởng môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

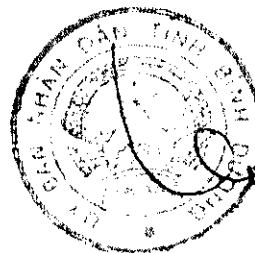
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND TTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố TDM;
- TT Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- LĐVP (Tr, Lg), Phong, TH; HCT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Cung

QUY ĐỊNH

**Về Giải thưởng môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2013/QĐ- UBND ngày 14/05/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định lĩnh vực, điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm, hồ sơ, trình tự đề nghị xét tặng và tổ chức trao tặng Giải thưởng môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức, cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cá nhân: Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có năng lực hành vi dân sự, không trong thời gian bị tạm giam hoặc thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức: Là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong nước và các tổ chức nước ngoài có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Cộng đồng: Là các nhóm dân cư sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Thời điểm xét tặng và công bố Giải thưởng môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Giải thưởng môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) được xét tặng và công bố hai năm một lần, vào dịp kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới (ngày 05 tháng 6) hoặc Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tháng 9 hàng năm). Giải thưởng được xét tặng trước Giải thưởng môi trường Việt Nam một năm. Các cá nhân, tổ chức, cộng đồng đạt Giải thưởng môi trường tỉnh Bình Dương được đề nghị xét tặng Giải thưởng môi trường Việt Nam trong năm tiếp theo.

Điều 5. Hình thức và cơ cấu Giải thưởng

1. Giải thưởng là hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đối với các cá nhân, tổ chức, cộng đồng.

2. Giải thưởng Môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương là giải thưởng chính thức duy nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trao tặng cho các cá nhân, tổ chức, cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Giải thưởng gồm 03 (ba) loại: Giải thưởng cho cá nhân, Giải thưởng cho tổ chức và Giải thưởng cho cộng đồng. Giải thưởng cho mỗi loại bao gồm: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kèm theo tiền thưởng và biểu trưng của giải.

4. Số lượng Giải thưởng mỗi lần xét tặng được xem xét trên cơ sở các kết quả cụ thể về thành tích bảo vệ môi trường, nhưng không quá 15 giải cho cả 03 loại. Số lượng Giải thưởng cụ thể cho từng loại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Cơ cấu mức thưởng cho các giải như sau: giải dành cho cá nhân, mức thưởng là 1,0 lần mức lương tối thiểu chung/giải; giải dành cho tổ chức và cộng đồng, mức thưởng là 2,0 lần mức lương tối thiểu chung/giải. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 6. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng Giải thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả và thành tích trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của cá nhân, tổ chức, cộng đồng.

2. Giải thưởng ghi nhận và tôn vinh thành tích của cá nhân, tổ chức, cộng đồng đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng.

3. Không xét tặng Giải thưởng cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng đã được trao tặng Giải thưởng ở lần trước liền kề trên cùng một lĩnh vực hoặc đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng Giải thưởng môi trường Việt Nam trong năm trước đó.

4. Không xem xét hồ sơ của các cá nhân, tổ chức, cộng đồng đề nghị xét tặng Giải thưởng khi có đơn thư tố cáo vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong giai đoạn xét thưởng nếu việc kiểm tra và xác minh nội dung đơn thư phản ánh đúng sự thật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, cộng đồng được trao tặng

1. Cá nhân, tổ chức, cộng đồng đạt Giải thưởng được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng và biểu trưng của giải.

2. Cá nhân, tổ chức, cộng đồng đạt Giải thưởng được phép thông báo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức giới thiệu khác; được sử dụng Biểu trưng của Giải thưởng trên sản phẩm, ấn phẩm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng và được hưởng các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm hành vi mua bán, cho thuê, cho mượn, tặng lại Giải thưởng, trừ việc đưa vào phòng truyền thống của đơn vị mà cá nhân, tổ chức, cộng đồng được trao giải là thành viên.

Chương II

LĨNH VỰC, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 8. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

1. Giáo dục, đào tạo, truyền thông và xây dựng các phong trào về bảo vệ môi trường.

2. Nghiên cứu và triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường.

4. Quản lý, xử lý chất thải.

5. Giải pháp bảo vệ, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên thiên nhiên.

6. Bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

7. Ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

1. Đối với tổ chức:

a) Có thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường, giải quyết thành công ít nhất một vấn đề môi trường đặc thù hoặc thúc đẩy tiến bộ trong hoạt động bảo vệ môi trường hoặc xây dựng được các mô hình mới, hiệu quả thuộc một trong các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 8 của Quy định này;

b) Đã hoạt động, sản xuất, kinh doanh liên tục trên địa bàn tỉnh từ 03 năm trở lên, không vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong thời gian ít nhất 02 năm, tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng;

c) Tự nguyện đăng ký hoặc được một cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành giới thiệu tham gia xét tặng Giải thưởng;

d) Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngoài việc thỏa mãn các điều kiện nêu tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều này còn phải nằm trong danh sách các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chí phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng Sách xanh tỉnh Bình Dương.

2. Đối với cá nhân, cộng đồng:

a) Có thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường hay xây dựng được các mô hình mới, hiệu quả thuộc một trong các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 8 của Quy định này;

b) Không vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong năm đăng ký xét tặng Giải thưởng (áp dụng đối với trường hợp là cá nhân);

c) Tự nguyện đăng ký hoặc được một cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giới thiệu tham gia xét tặng Giải thưởng.

Điều 10. Tiêu chí và thang điểm xét tặng Giải thưởng

1. Đối với tổ chức, hồ sơ đề nghị xét tặng được đánh giá theo các tiêu chí và thang điểm dưới đây (tối đa 100 điểm):

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1) Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường	40
- Có tính hợp lý và khả thi khi áp dụng	10
- Có tác động tích cực đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực tài nguyên môi trường	10
- Đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật về môi trường	10
- Có khả năng kết hợp với các tổ chức khác khi áp dụng các mô hình, phương án đề xuất	10
2) Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	30
- Có cải tiến so với các phương án, biện pháp thực hiện hiện hữu hoặc có tính mới, chưa được đề xuất (đóng góp mới hoặc mở ra hướng mới)	10
- Có tác động làm chuyển biến nhận thức hoặc hành vi của cộng đồng	10
- Có tác động làm giảm phát thải, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm chi phí khi áp dụng	10
3) Quy mô và phạm vi ảnh hưởng	20
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp xã	5
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp liên xã hoặc cấp huyện	5
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp liên huyện hoặc cấp tỉnh	5

- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp vùng, cấp quốc gia	5
4) Tính liên tục và thời gian tác động	10
- Chỉ áp dụng mang tính phong trào và trong thời gian ngắn	5
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trong thời gian dài	5
Tổng cộng:	100

2. Đối với cá nhân và cộng đồng, hồ sơ đề nghị xét tặng được đánh giá theo các tiêu chí và thang điểm dưới đây (tối đa 100 điểm):

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1) Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường	40
- Có tính hợp lý và khả thi khi áp dụng	10
- Đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật	10
- Có tác động tích cực với sự phát triển ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	10
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trong thời gian dài	10
2) Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	30
- Được xã hội công nhận và áp dụng	10
- Tác động làm chuyển biến nhận thức, hành vi của cộng đồng	10
- Có tác động làm giảm phát thải, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm chi phí khi áp dụng	10
3) Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng	20
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp xã	5
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp liên xã hoặc cấp huyện	5
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp liên huyện hoặc cấp tỉnh	5
- Có thể áp dụng trong phạm vi cấp vùng, cấp quốc gia	5
4) Tính sáng tạo	10

- Có cải tiến so với các phương án, biện pháp thực hiện hiện hữu	5
- Có tính mới, chưa từng được đề xuất (đóng góp mới hoặc mở ra hướng mới).	5
Tổng cộng:	100

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ Hội đồng tư vấn xét tặng Giải thưởng

1. Chức năng: Hội đồng tư vấn xét tặng Giải thưởng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét chọn các cá nhân, tổ chức, cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh.

2. Nhiệm vụ: xem xét, phân tích, đánh giá, lựa chọn các cá nhân, tổ chức, cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh; tổng hợp kết quả xét chọn để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

3. Thẩm quyền thành lập: Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng.

Điều 12. Thành phần của Hội đồng

1. Hội đồng gồm: 01 (một) Chủ tịch hội đồng, 01 (một) Phó chủ tịch hội đồng, 01 (một) Ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Số lượng thành viên của Hội đồng không ít hơn 09 người.

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường. Phó chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Sở, ngành hoặc nhà khoa học có uy tín và chuyên môn trong lĩnh vực khoa học có liên quan đến lĩnh vực xét tặng của hội đồng (ít nhất bảy (07) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học, ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ, ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm nếu có bằng tiến sỹ);

b) Ủy viên Hội đồng là đại diện các sở, ngành, đơn vị có liên quan; đại diện Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố; cán bộ kỹ thuật, quản lý hoặc nhà khoa học có uy tín và chuyên môn phù hợp (ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học, ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ, ít nhất một (01) năm kinh nghiệm nếu có bằng tiến sỹ);

c) Ủy viên thư ký là cán bộ của cơ quan thường trực Hội đồng giúp việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan thường trực;

d) Thành viên của Hội đồng không được là cá nhân hoặc là thành viên của tổ chức, cộng đồng có hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng:

Điều hành các phiên họp của Hội đồng. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể dựa trên nguyên tắc thảo luận công khai giữa các thành viên Hội đồng. Các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên tham dự. Quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý.

3. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng:

- a) Tham dự các cuộc họp và đóng góp ý kiến tại phiên họp Hội đồng;
- b) Nghiên cứu, đánh giá, chấm điểm các hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng của cá nhân, tổ chức, cộng đồng.

4. Nhiệm vụ của thư ký Hội đồng:

- a) Chuẩn bị chương trình và điều kiện làm việc cho các buổi họp của Hội đồng;
- b) Ghi biên bản cuộc họp;
- c) Hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi và phối hợp Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng. Hồ sơ gồm có: quyết định thành lập Hội đồng; danh sách các cá nhân, tổ chức, cộng đồng được chọn và biên bản họp Hội đồng.

5. Chế độ bồi dưỡng trách nhiệm:

Thành viên của Hội đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng trách nhiệm khi tham gia các cuộc họp của Hội đồng theo quy định hiện hành.

Điều 13. Cơ quan thường trực Hội đồng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng là Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về Giải thưởng. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương tổ chức tuyên truyền, phát động, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức, cộng đồng tham gia xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch xét chọn và trao tặng Giải thưởng, công bố kế hoạch xét chọn và tiêu chí Giải thưởng; tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

4. Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng với cơ cấu và thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này và trình cá nhân có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Hội đồng.

5. Thẩm định, phân loại sơ bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; thu thập, cung cấp các thông tin liên quan đến hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cho Hội đồng. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức các đợt khảo sát, đánh giá, kiểm chứng các thông tin trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng hoặc gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bên liên quan trước khi họp Hội đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức phiên họp Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo đề nghị của Hội đồng.

7. Tổ chức công bố và trao tặng Giải thưởng theo quy định.

Chương IV

TRÌNH TỰ ĐỀ NGHỊ, XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng của cá nhân, tổ chức, cộng đồng;
b) Báo cáo thành tích trong sự nghiệp bảo vệ môi trường bao gồm những nội dung chính sau:

- Các thông tin liên lạc về cá nhân, tổ chức, cộng đồng.
- Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng môi trường theo Điều 8 của quy định này.

- Những thành tích và những đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường;

c) Các tài liệu, ảnh, đĩa hình ... chứng minh thành tích xuất sắc của cá nhân, tổ chức, cộng đồng và kết quả áp dụng trong thực tiễn thuộc các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 8 của Quy định này (nếu có);

d) Hai ảnh (cỡ 3 x 4 cm) của cá nhân, biểu tượng (logo) của tổ chức, cộng đồng hoặc ảnh tập thể đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, ảnh của cộng đồng,

đ) Đối với tổ chức là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hồ sơ đính kèm thêm: bản sao quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường hoặc thông báo đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; văn bản xác nhận việc thực hiện các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức (nếu có).

2. Cá nhân, tổ chức, cộng đồng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin và kết quả được cung cấp trong hồ sơ.

3. Hồ sơ được lập thành 02 bộ, toàn bộ hồ sơ được niêm phong, ngoài bì ghi rõ "Hồ sơ đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng môi trường tỉnh Bình Dương".

Điều 15. Trình tự xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được nộp hoặc gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 03 của năm xét tặng Giải thưởng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định sơ bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu

cá nhân, tổ chức, cộng đồng bổ sung, hoàn chỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

3. Tổ chức họp Hội đồng theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức, cộng đồng dựa trên điểm số trung bình từ cao đến thấp và đạt số điểm tối thiểu từ 80 điểm trở lên vào dịp kỷ niệm ngày Môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6) đối với các hồ sơ đơn giản hoặc Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tháng 9 hàng năm) đối với hồ sơ phức tạp cần phải kiểm tra, xác minh.

Điều 16. Tổ chức trao Giải thưởng

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lễ trao Giải thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Lễ trao Giải thưởng phải được tổ chức trang trọng, đảm bảo được mục đích tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời tôn vinh các cá nhân, tổ chức, cộng đồng có thành tích xuất sắc đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho việc xét tặng, tổ chức và trao Giải thưởng được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của tỉnh và tài trợ của các tổ chức khác (nếu có). Kinh phí được sử dụng để chi cho các hoạt động sau: hoạt động của Hội đồng, các hoạt động phục vụ xét tặng Giải thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường, làm biểu trưng của Giải thưởng; tổ chức lễ trao Giải thưởng và các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về Giải thưởng.

2. Tiền thưởng cho các cá nhân, tổ chức, cộng đồng được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh để chi trả cho các đối tượng được khen thưởng.

3. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tài trợ được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Cá nhân, tổ chức, cộng đồng được tiếp nhận hồ sơ xét tặng Giải thưởng không được đóng góp kinh phí để tổ chức xét tặng Giải thưởng và các hoạt động có liên quan.

Điều 18. Thu hồi Giải thưởng

1. Căn cứ vào mức độ vi phạm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng có thể thu hồi Giải thưởng đã trao tặng trong các trường hợp sau:

a) Phát hiện có hành vi gian lận trong quá trình tham gia xét tặng Giải thưởng;

b) Trong thời hạn 02 năm (đối với tổ chức) và 01 năm (đối với cá nhân, cộng đồng) kể từ thời điểm được trao Giải thưởng, tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Giải thưởng.

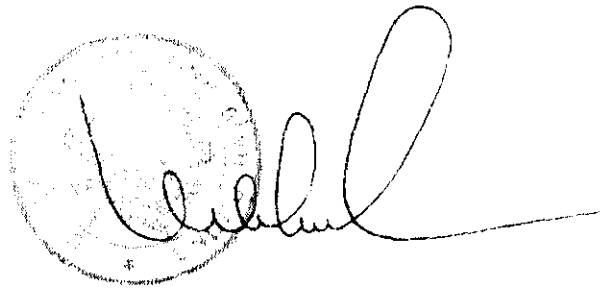
2. Sở Tài nguyên và Môi trường có thể đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập họp Hội đồng để xem xét việc thu hồi Giải thưởng; căn cứ vào kết quả họp Hội đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, lập danh sách các cá nhân, tổ chức, cộng đồng đề nghị thu hồi Giải thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Cung